TỈNH QUẢNG BÌNH –TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: /ĐA-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày tháng năm 2025

ĐỀ ÁN TÓM TẮT
SẮP XẾP TỈNH QUẢNG BÌNH VÀ TỈNH QUẢNG TRỊ THÀNH TỈNH QUẢNG TRỊ

Thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; các Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng về sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính, tổ chức đảng các cấp; Công văn số 43-CV/BCĐ ngày 20/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về kế hoạch tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị (viết tắt là Công văn số 43-CV/BCĐ); Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; Uỷ ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án sắp xếp tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị thành tỉnh Quảng Trị như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

Xây dựng bộ máy chính quyền các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả là chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước. Hội nghị Trung ương 6 khoá XII Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả đã xác định: *"từ năm 2021 đến năm 2030, cơ bản hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính cấp huyện, xã, thôn, tổ dân phố theo tiêu chuẩn quy định"*. Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị đã đặt ra mục tiêu cụ thể: *"Nghiên cứu định hướng sắp xếp một số đơn vị cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sắp xếp một số đơn vị cấp xã; thực hiện mô hình địa phương 2 cấp (tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể) bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả. Việc nghiên cứu phải tiến hành khách quan, dân chủ, khoa học, cụ thể, sâu sắc, cầu thị, sát đúng với tình hình thực tiễn; khắc phục triệt để chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ, chia cắt về địa bàn, lĩnh vực, tổ*

chức trung gian cồng kềnh; bảo đảm hoạt động thông suốt, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới;...Quá trình sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy phải bảo đảm hoạt động thường xuyên, liên tục của các cơ quan, tổ chức, không gián đoạn, không ảnh hưởng đến các hoạt động của Đảng, Nhà nước, người dân và doanh nghiệp".

Tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị nằm ở khu vực Bắc Trung Bộ, Phía Bắc giáp tỉnh Hà Tĩnh, phía Nam giáp thành phố Huế, phía Tây giáp nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào. Hai tỉnh có chung biên giới với Lào[1] ở phía Tây, phía Đông giáp biển Đông, cách thủ đô Hà Nội khoảng 500 km về phía Bắc và cách Thành phố Hồ Chí Minh khoảng 1.072,7 km về phía Nam theo Quốc lộ 1A. Trong bối cảnh Chính phủ đang đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, xã hội số nên nhiều hoạt động hành chính truyền thông đã được số hóa và thực hiện triển khai trên môi trường mạng. Chuyển đổi số gắn với chuyển đổi quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến giúp giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và đảm bảo hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên.

Thực hiện các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư: Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận 130-KL/TW ngày 14/3/2025 về số lượng đơn vị hành chính cấp tỉnh sau sắp xếp và Kết luận số 137-KL/TW ngày 29/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp; Nghị quyết số 60/2025/UBTVQH15 của Ban Chấp hành Trung ương về kết luận Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII; trên cơ sở nghiên cứu về lịch sử hình thành, đánh giá thực trạng ĐVHC của tỉnh Quảng Bình, tỉnh Quảng Trị trên các tiêu chí: Diện tích tự nhiên, quy mô dân số, truyền thống, văn hóa, dân tộc, điều kiện địa lý, quy mô phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng giao thông, công nghệ thông tin, yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh quốc gia và hội nhập quốc tế và mở rộng không gian phát triển kinh tế - xã hội, đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương trong kỷ nguyên mới của đất nước, yêu cầu sắp xếp, tổ chức đơn vị hành chính các cấp, xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả là cần thiết; Vì

---

[1] Theo Nghị định thư về đường biên giới và mốc quốc giới giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, ký tại Hà Nội, ngày 16/3/2016, có hiệu lực kể từ ngày 05/9/2017.

vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình xây dựng "Đề án sắp xếp tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị thành tỉnh Quảng Trị".

II. HIỆN TRẠNG ĐVHC CẤP TỈNH THỰC HIỆN SẮP XẾP

A. Tỉnh Quảng Bình

1. Diện tích tự nhiên, quy mô dân số và số ĐVHC trực thuộc

1.1. Diện tích tự nhiên: 7.998,76 (km^2).

1.2. Quy mô dân số: 1.079.119 (người); trong đó, dân số thực tế thường trú là: 1.063.487 (người), dân số tạm trú quy đổi là: 15.632 (người)[2].

1.3. Số ĐVHC trực thuộc:

- Có 08 ĐVHC cấp huyện (06 Huyện: Lệ Thủy; Quảng Ninh; Bố Trạch; Quảng Trạch; Tuyên Hóa; Minh Hóa; Thị xã Ba Đồn; Thành phố Đồng Hới)
- Có 145 cấp xã, bao gồm: 122 xã, 15 phường, 08 thị trấn.

2. Tổ chức bộ máy

2.1. Khối Đảng, Mặt trận và Đoàn thể cấp tỉnh

a) Tổ chức hành chính: Bao gồm 13 cơ quan Đảng, Mặt trận Đoàn thể cấp tỉnh, cụ thể:

(1) Cơ quan Đảng: Có 07 cơ quan, trong đó: 05 cơ quan giúp việc Tỉnh ủy (Gồm: Văn phòng Tỉnh ủy; Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; Ban Nội chính Tỉnh ủy) và 02 Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (Đảng ủy UBND tỉnh; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh).

(2) Khối Mặt trận, đoàn thể: Có 06 đơn vị (Gồm: Ủy ban MTTQVN tỉnh; Liên đoàn lao động tỉnh; Hội LH Phụ nữ tỉnh; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh (gọi tắt là Tỉnh đoàn); Hội Nông dân tỉnh; Hội Cựu chiến binh tỉnh).

(3) Số lượng tổ chức hành chính bên trong thuộc các cơ quan Đảng, Mặt trận, đoàn thể: 51 tổ chức (phòng và tương đương);

b) Đơn vị sự nghiệp công lập cấp tỉnh: Có 02 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh uỷ (Trường Chính trị tỉnh và Báo - Đài Phát thanh tỉnh);

2.2. Khối Chính quyền cấp tỉnh

a) Tổ chức hành chính: bao gồm các tổ chức giúp việc của Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân, trong đó:

(1) Hội đồng nhân dân tỉnh:

Có Lãnh đạo HĐND tỉnh (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Trưởng, phó các ban) và 03 Ban chuyên môn giúp việc (Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội).

---

[2] Theo số liệu tại Công văn số 1234/CAT-PC06 ngày 20/02/2025 của Công an tỉnh Quảng Bình về cung cấp thông tin số liệu Dân số năm 2024;

(2) UBND tỉnh có 13 Cơ quan chuyên môn (Các Sở: Dân tộc và Tôn giáo; Tài chính; Xây dựng; Nông nghiệp và Môi trường; Nội vụ; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Công thương; Tư pháp; Thanh tra tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh);

(3) Có 02 tổ chức hành chính (BQL Khu Kinh tế Quảng Bình, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh).

b) Đơn vị sự nghiệp công lập:

(1) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh: 07 đơn vị (Trường Đại học Quảng Bình; Trường Cao đẳng Y tế; Trường Cao đẳng Nghề; Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công - Nông nghiệp; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh; Ban Quản lý Vườn Quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng; Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng Công trình dân dụng và công nghiệp).

(2) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ban ngành và tương đương: 90 đơn vị.

2.3. Cấp huyện, cấp xã.

(1) Cấp huyện: Có 08 cấp huyện, gồm: 06 huyện, 01 thị xã, 01 thành phố (trong đó bao gồm cả cấp ủy Đảng và Chính quyền)[3],

- Cơ quan chuyên môn thuộc cấp huyện: 169 cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện thống nhất theo quy định[4] (Khối Đảng, Mặt trận, Đoàn thể: 88 cơ quan; Khối Chính quyền: 80 cơ quan).

- Đơn vị sự nghiệp cấp huyện: 555 (Khối Đảng, Mặt trận, Đoàn thể: 08 đơn vị; Khối Chính quyền: 547 đơn vị).

(2) Cấp xã: Có 145 cấp, bao gồm: 122 xã, 15 phường, 08 thị trấn (bao gồm cả Đảng ủy cấp xã và Chính quyền).

3. Biên chế cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị

- Tổng biên chế của tỉnh Quảng Bình: 29.852 (Công chức 2.456 biên chế; Biên chế viên chức hưởng lương NSNN: 19.756; Biên chế sự nghiệp hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 4.531 biên chế; Cấp xã: 3.109 biên chế (Cán bộ: 1.582; công chức: 1.527).

- Số lượng công chức, viên chức hiện có: 27.799 (Công chức: 2.307; viên chức: 22.606; Cấp xã: 2.881 (cán bộ: 1.515; công chức: 1.366).

---

[3] Các Huyện: Lệ Thủy, Quảng Ninh, Bố Trạch, Quảng Trạch, Tuyên Hóa, Minh Hóa; Thị xã Ba Đồn và Thành phố Đồng Hới.

[4] Văn phòng HĐND và UBND, Các phòng: Nội vụ; Tư pháp; Văn hoá, Khoa học và Thông tin; Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Y tế, Giáo dục và Đào tạo; Tài chính- Kế hoạch; Nông nghiệp và Môi trường; Thanh tra;

+ Khối Đảng, Mặt trận và Đoàn thể cấp tỉnh: Biên chế công chức: 275 biên chế; Hiện có: 273 công; Biên chế viên chức: 218 biên chế; hiện có: 212 viên chức;

+ Khối Chính quyền cấp tỉnh: Biên chế công chức: 1.068 biên chế (Cấp tỉnh: 1.066; dự phòng 02); Hiện có: 987 công chức. Biên chế viên chức: 24.037; Hiện có: 22.362 viên chức.

3.2. Cấp huyện, cấp xã:

(1) Cấp huyện: Tổng số biên chế công chức năm 2025: 1.118 (Khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể: 447; Khối Chính quyền: 666); hiện có: 852 công chức (Khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể: 424; Khối Chính quyền: 623).

- Tổng số lượng người làm việc (BCSN) năm 2025: 15.419 (Khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể: 32; Khối Chính quyền: 15.387; hiện có: 14.810 (Khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể: 32; Khối Chính quyền: 14.778).

(2) Cấp xã: Tổng số biên chế 1.582 cán bộ; hiện có: 1.515 công chức; Tổng số biên chế 1.527 công chức cấp xã; hiện có 1.366 công chức.

B. Tỉnh Quảng Trị

1. Diện tích tự nhiên, quy mô dân số và số đơn vị hành chính trực thuộc

1.1. Diện tích tự nhiên: 4.701,23 km^2.

1.2. Quy mô dân số: 791.726 người (dân số thực tế thường trú: 781.848 người, dân số tạm trú quy đổi: 9878 người)[5].

1.3. Số ĐVHC trực thuộc

- Cấp huyện: Có 10 ĐVHC cấp huyện (07 huyện, huyện đảo, thành phố, thị xã).[6]

- Cấp xã: Có 119 đơn vị cấp cơ sở, bao gồm: 13 phường, 11 thị trấn, 95 xã.

2. Tổ chức bộ máy

2.1. Khối Đảng, Mặt trận và Đoàn thể cấp tỉnh:

a) Tổ chức hành chính: Bao gồm 13 cơ quan Đảng, Mặt trận Đoàn thể cấp tỉnh; cụ thể:

(1) Cơ quan Đảng: Có 07 cơ quan, trong đó: 05 cơ quan giúp việc Tỉnh ủy (Gồm: Văn phòng Tỉnh ủy; Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; Ban Nội chính Tỉnh ủy) và 02 Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (Đảng ủy UBND tỉnh; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh).

---

[5] Theo số liệu tại Công văn số 635/CAT-PC06 ngày 14/3/2025 của Công an tỉnh Quảng Trị về cung cấp thông tin số liệu Dân số tính đến ngày 01/01/2025;

[6] Các huyện: Vĩnh Linh, Gio Linh, Triệu Phong, Hải Lăng, Cam Lộ, Hướng Hóa, Đakrông; huyện đảo Cồn Cỏ; thành phố Đông Hà; thị xã Quảng Trị.

(2) Khối Mặt trận, đoàn thể: Có 06 đơn vị (Gồm: Ủy ban MTTQVN tỉnh; Liên đoàn lao động tỉnh; Hội LH Phụ nữ tỉnh; Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh; Hội Nông dân tỉnh; Hội Cựu chiến binh tỉnh).

b) Đơn vị sự nghiệp công lập:

(1) Cấp tỉnh: có 02 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh uỷ gồm: Báo Quảng Trị, Trường Chính trị Lê Duẩn.

2.2. Khối Chính quyền cấp tỉnh

a) Tổ chức hành chính: Bao gồm các tổ chức giúp việc của Hội đồng nhân dân và Uỷ ban nhân dân, trong đó:

(1) Hội đồng nhân dân tỉnh:

Có Lãnh đạo HĐND tỉnh (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Trưởng, phó các ban) và 04 Ban chuyên môn giúp việc (Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - xã hội, Ban Dân tộc).

(2) UBND tỉnh có 14 cơ quan chuyên môn (Các Sở: Dân tộc và Tôn giáo; Tài chính; Xây dựng; Nông nghiệp và Môi trường; Nội vụ; Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Công thương; Tư pháp; Ngoại vụ; Thanh tra tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh);

(3) Có 02 tổ chức hành chính (BQL Khu Kinh tế Quảng Trị,Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh).

b) Đơn vị sự nghiệp công lập

(1) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh: 06 đơn vị (Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng tỉnh; Đài Phát thanh và truyền hình tỉnh; Báo Quảng Trị; Trường Cao đẳng sư phạm Quảng Trị; Trường Cao đẳng Kỹ thuật; Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh).

(2) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở, ban ngành và tương đương: 91 đơn vị.

2.3. Cấp cơ sở:

a) Cấp huyện: Có 10 ĐVHC cấp huyện (trong đó có 10 Đảng ủy cấp huyện), bao gồm: 07 huyện, 01 huyện Đảo, 01 thị xã, 01 thành phố.

- Cơ quan chuyên môn cấp huyện: 187 (Khối Đảng, Mặt trận, Đoàn thể: 93 cơ quan; Khối Chính quyền: 94 cơ quan).

- Đơn vị sự nghiệp cấp huyện: 398 (Khối Đảng, Mặt trận, Đoàn thể: 09 đơn vị; Khối Chính quyền: 389 đơn vị).

b) Cấp xã: Có 119 cấp xã, bao gồm: 13 phường, 11 thị trấn, 95 xã.

3. Biên chế cán bộ, công chức trong hệ thống chính trị tại địa bàn tỉnh Quảng Trị

- Tổng biên chế của tỉnh Quảng Trị giao năm 2025: 24.937 (công chức cấp tỉnh, cấp huyện: 2.576 biên chế; viên chức sự nghiệp: 19.848 biên chế (hưởng lương ngân sách nhà nước: 15.688 biên chế; hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp: 4.160 biên chế); cán bộ, công chức cấp xã: 2.513 biên chế (cán bộ: 1.280; công chức: 1.233).

- Số lượng công chức, viên chức có mặt tại thời điểm 31/3/2025: 22.979 (công chức: 2.308; viên chức: 18.271; cán bộ, công chức cấp xã: 2.400 (cán bộ: 1.232; công chức: 1.168).

+ Khối Đảng, Mặt trận và Đoàn thể cấp tỉnh: Biên chế công chức: 322 biên chế; Hiện có: 303 công. Biên chế viên chức: 107 biên chế; Hiện có: 106 viên chức.

+ Khối Chính quyền cấp tỉnh: Biên chế công chức: 993 biên chế; Hiện có: 888 công chức. Biên chế viên chức: 8.153 biên chế; Hiện có: 6.977 viên chức.

+ Cấp huyện, cấp xã:

(1) Cấp huyện: Tổng số biên chế công chức giao năm 2025: 1.261 (Khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể: 450; Khối Chính quyền: 811); hiện có: 1.117 công chức (Khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể: 414; Khối Chính quyền: 703).

Tổng số lượng người làm việc (BCSN) năm 2025: 11.496 (Khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể: 01; Khối Chính quyền: 11.495; hiện có: 11.188 (Khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể: 01; Khối Chính quyền: 11.187).

(2) Cấp xã: Tổng số biên chế 1.280 cán bộ; hiện có: 1.232 công chức. Tổng số biên chế 1.233 công chức; hiện có 1.168 công chức.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP ĐVHC CẤP TỈNH

Phương án: Thành lập tỉnh Quảng Trị trên cơ sở sắp xếp ĐVHC tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị.

1. Phương án chung:

1.1.Về tổ chức bộ máy:

- Giữ nguyên mô hình tổ chức bộ máy như cấp tỉnh của 02 tỉnh hiện nay sắp xếp lại. Số lượng cơ quan, đơn vị của tỉnh mới không nhiều hơn số lượng đơn vị của 02 tỉnh hiện có.

- Sắp xếp các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tính chất tương đồng về chức năng, nhiệm vụ, tên gọi của 02 tỉnh với nhau; giữ nguyên các các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tính độc lập, không tương đồng chức năng, nhiệm vụ, tên gọi; sau khi có Nghị quyết của cấp có thẩm quyền, Tỉnh ủy, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo rà soát, xây dựng Đề án để sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức, đơn vị đảm bảo quy định.

1.2. Về biên chế: Số lượng biên chế của ĐVHC cấp tỉnh sau sắp xếp tối đa không vượt quá tổng số cán bộ, công chức, viên chức (số có mặt) của 02 tỉnh trước sắp xếp và thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, bảo đảm trong thời gian 5 năm cơ bản bố trí theo quy định.

1.3. Về chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính phủ và Luật Chính quyền địa phương và các quy định pháp luật có liên quan về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương cấp tỉnh.

2. Phương án cụ thể

2.1. Khối Đảng, Mặt trận và Đoàn thể cấp tỉnh: Sau sắp xếp có 13 cơ quan thuộc Tỉnh ủy (Cơ quan Đảng: 07 và Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh).

a) Cơ quan Đảng: Sắp xếp 05 cơ quan chuyên môn giúp việc (Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, Ban Tuyên giáo - Dân vận Tỉnh uỷ, Ban Nội chính Tỉnh uỷ, UBKT Tỉnh uỷ, Văn phòng Tỉnh uỷ) và 02 Đảng ủy trực thuộc (Đảng uỷ UBND tỉnh, Đảng uỷ các cơ quan Đảng tỉnh) có tên gọi, chức năng, nhiệm vụ, tương đồng của tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị thành tỉnh Quảng Trị, gồm: Văn phòng Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Đảng ủy UBND tỉnh, Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh.

b) Khối Mặt trận, đoàn thể:

Đối với việc sắp xếp lại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ về trực thuộc Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp (cấp huyện, cấp tỉnh) trong toàn tỉnh: MTTQ tỉnh (cơ quan được giao chủ trì thực hiện) đã hoàn thành dự thảo đề án đang gửi các cơ quan liên quan tham gia ý kiến. Theo kế hoạch hoàn thành trước 30/4/2025 và báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước 31/5/2025. Sau đó sẽ sắp xếp Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị thành Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Trị.

c) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh ủy: Sau sắp xếp có 02 đơn vị, cụ thể:

(1) Sắp xếp Trường Chính trị tỉnh Quảng Bình và Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị thành Trường Chính trị Lê Duẩn tỉnh Quảng Trị.

(2) Sắp xếp Báo và Đài truyền hình tỉnh Quảng Bình và Báo Quảng Trị, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Quảng Trị thành Báo - Đài truyền hình tỉnh Quảng Trị.

d) Đơn vị sự nghiệp trực thuộc các cơ quan Đảng, Mặt trận, Đoàn thể:

Sắp xếp 04 đơn vị của tỉnh Quảng Bình và 04 đơn vị của tỉnh Quảng Trị, sau sắp xếp có 05 đơn vị.

1.2. Khối Chính quyền địa phương cấp tỉnh

a) Hội đồng nhân dân tỉnh: Sau khi hợp nhất, cơ cấu tổ chức HĐND tỉnh có Lãnh đạo HĐND tỉnh (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Trưởng, phó các ban) và 04 Ban chuyên môn giúp việc, gồm: Ban Pháp chế, Ban Kinh tế Ngân sách, Ban Văn hóa - xã hội, Ban Dân tộc, cụ thể:

- Lãnh đạo HĐND tỉnh: Chủ tịch HĐND tỉnh kiêm nhiệm, có Phó Chủ tịch HĐND tỉnh chuyên trách.

(1) Sắp xếp 03 Ban chuyên môn giúp việc HĐND tỉnh Quảng Bình và HĐND tỉnh Quảng Trị thành 03 ban giúp việc của HĐND tỉnh Quảng Trị, gồm: Ban Pháp chế, Ban Kinh tế Ngân sách, Ban Văn hóa - xã hội.

(2) Giữ nguyên Ban Dân tộc của HĐND tỉnh Quảng Trị.

b) Uỷ ban nhân dân tỉnh:

- Lãnh đạo tỉnh: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch.

- Sở, ngành thuộc UBND tỉnh: Sau sắp xếp có 14 cơ quan chuyên môn và 02 tổ chức hành chính thuộc UBND tỉnh.

(1) Sắp xếp nguyên trạng 11 cơ quan chuyên môn có tính chất tương đồng về chức năng, nhiệm vụ, tên gọi thuộc UBND tỉnh Quảng Bình và UBND tỉnh Quảng Trị thành 11 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Quảng Trị, gồm: Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Tài chính; Sở Xây dựng; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Công thương; Sở Tư pháp.

(2) Sắp xếp Thanh tra tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị thành Thanh tra tỉnh Quảng Trị; đồng thời tổ chức lại bộ máy Thanh tra tỉnh trên cơ sở 02 Đề án sắp xếp Thanh tra tỉnh tinh, gọn, hiệu lực, hiệu quả của hai tỉnh: Chuyển chức năng, nhiệm vụ, biên chế, nhân sự Thanh tra sở và Thanh tra huyện (chỉ chuyển chức năng, nhiệm vụ) về Thanh tra tỉnh để tổ chức lại Thanh tra tỉnh Quảng Trị đảm bảo theo chỉ đạo của Trung ương đến 01/7/2025 hoàn thành cùng với lộ trình sắp xếp ĐVHC hai cấp.

(3) Sắp xếp Văn phòng UBND tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị thành Văn phòng UBND tỉnh Quảng Trị; đồng thời chuyển chức năng đối ngoại của Phòng Đối Ngoại, Văn phòng UBND tỉnh Quảng Bình sang Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Trị (sau hợp nhất).

(4) Giữ nguyên Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Trị (trước khi sắp xếp) và tiếp nhận thêm chức năng, nhiệm vụ, biên chế và nhân sự của Phòng Đối ngoại, Văn phòng UBND tỉnh Quảng Bình chuyển sang thành Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Trị.

(5) Sắp xếp 02 tổ chức hành chính (BQL Khu Kinh tế Quảng Bình, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh) thuộc tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị thành 02 tổ chức hành chính thuộc tỉnh Quảng Trị sau sắp xếp.

c) Đối với đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh: Thực trạng tỉnh Quảng Bình có 07 đơn vị sự nghiệp; tỉnh Quảng Trị có 06 đơn vị sự nghiệp; Sau sắp xếp có 08 đơn vị, cụ thể:

(1) Sắp xếp nguyên trạng 03 đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh có tính chất tương đồng về chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu của tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị thành tỉnh Quảng Trị, cụ thể:

- BQL DA Đầu tư xây dựng Công trình dân dụng và Công nghiệp tỉnh Quảng Bình và BQL DA Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị thành BQL DA Đầu tư xây dựng tỉnh Quảng Trị.

- Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Quảng Bình và Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Quảng Trị thành Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Quảng Trị.

- Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Bình và Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Trị thành Trung tâm Phát triển Quỹ đất tỉnh Quảng Trị.

(2) Giữ nguyên 06 đơn vị và đổi tên để phù hợp với tên gọi của tỉnh:

+ Giữ nguyên Trường Cao đẳng Nghề Quảng Bình và đổi tên thành Trường Cao đẳng Nghề Quảng Trị.

+ Giữ nguyên Trường Đại học Quảng Bình và đổi tên thành Trường Đại học Quảng Trị.

+ Giữ nguyên BQL Vườn QG Phong Nha - Kẻ Bàng tỉnh Quảng Bình và đổi tên thành BQL Vườn QG Phong Nha - Kẻ Bàng tỉnh Quảng Trị.

+ Giữ nguyên Trường Cao đẳng kỹ thuật Công - Nông nghiệp tỉnh Quảng Bình và đổi tên thành Trường Cao đẳng kỹ thuật Công - Nông nghiệp tỉnh Quảng Trị.

+ Giữ nguyên Trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh Quảng Trị.

+ Giữ nguyên Trường Cao đẳng kỹ thuật tỉnh Quảng Trị;

(3) Chuyển Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh Quảng Trị về sắp xếp với Báo - Đài Phát thanh tỉnh Quảng Bình thành Báo - Đài Phát thanh tỉnh Quảng Trị.

2.2.3. Đối với cấp cơ sở:

- Cấp huyện: Kết thúc hoạt động của 18 ĐVHC cấp huyện và hiện nay (bao gồm bộ máy của Đảng và chính quyền) kể từ 01/7/2025; (Tỉnh Quảng Bình: 08 ĐVHC cấp huyện (06 huyện, 01 thị xã, 01 thành phố); tỉnh Quảng Trị: 10 ĐVHC cấp huyện (07 huyện, 01 huyện Đảo, 01 thị xã, 01 thành phố).

- Cấp xã: Thực hiện sắp xếp 264 ĐVHC cấp xã (bao gồm bộ máy của Đảng và chính quyền, tỉnh Quảng Bình 145 ĐVHC, tỉnh Quảng Trị 119 ĐVHC).

Dự kiến sau sắp xếp còn: 78 ĐVHC cấp xã (tỉnh Quảng Bình: 41 cấp xã (05 phường, 36 xã); tỉnh Quảng Trị: 37 cấp xã (03 phường, 33 xã và 01 đặc khu).

Số lượng ĐVHC cấp xã chính thức của ĐVHC tỉnh mới sẽ là số ĐVHC theo Nghị quyết của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp xã của 02 tỉnh.

Cơ bản chuyển 100% biên chế công chức cấp huyện về để bố trí tại ĐVHC cấp xã.

2.2.4. Đối với phương án sắp xếp tổ chức bên trong của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập của các Sở, ban, ngành, cơ quan, đơn vị thuộc Tỉnh ủy và UBND tỉnh, sẽ chỉ đạo tổng hợp, xây dựng Đề án tổ chức lại sau khi có Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh.

IV. KẾT QUẢ SAU SẮP XẾP

1. Diện tích tự nhiên, quy mô dân số và số đơn vị hành chính trực thuộc

1.1. Diện tích, quy mô dân số, đơn vị hành chính:

- ĐVHC tỉnh Quảng Trị có 12.699,99 km^2 (đạt 254,00% so với tiêu chuẩn);
- Quy mô dân số 1.845.335 người[7] (đạt 131,81% so với tiêu chuẩn);
- Có ĐVHC cấp xã 78 (69 xã, 08 Phường, 01 đặc khu).

1.2. Các đơn vị hành chính cùng cấp liền kề: Tỉnh Quảng Trị sau khi sắp xếp lại thuộc khu vực Bắc Trung Bộ, phía Bắc giáp tỉnh Hà Tĩnh, phía Nam giáp thành phố Huế, phía Tây giáp Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, phía Đông giáp biển Đông.

1.3. Trung tâm hành chính - chính trị của tỉnh Quảng Trị sau khi sắp xếp lại: Đặt tại tỉnh Quảng Bình.

2. Tổ chức bộ máy

2.1. Khối Đảng, Mặt trận và Đoàn thể cấp tỉnh: Sau sắp xếp còn 08 cơ quan trực thuộc Tỉnh ủy; 02 đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tỉnh ủy; 06 đơn vị sự nghiệp trực thuộc các cơ quan Đảng, Mặt trận, Đoàn thể.

- Lãnh đạo tỉnh: Bí thư và các Phó Bí thư Tỉnh uỷ.

---

[7] Quy mô dân số thường trú do Công an tỉnh cung cấp, xác nhận tính đến 31/12/2024

(1) Cơ quan Đảng: Có 07 cơ quan; trong đó: 05 cơ quan giúp việc Tỉnh ủy (Văn phòng Tỉnh ủy; Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủyBan Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy; Ban Nội chính Tỉnh ủy) và 02 Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy (Đảng ủy UBND tỉnh; Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh).

(2) Khối Mặt trận, đoàn thể: Còn 01 cơ quan (Ủy ban MTTQVN tỉnh Quảng Trị).

(3) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh ủy: 02 đơn vị (Trường Chính trị tỉnh và Báo và Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh);

2.2. Khối Chính quyền cấp tỉnh: Sau sắp xếp có HĐND tỉnh và UBND tỉnh; 14 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, 02 tổ chức thuộc tỉnh; 09 đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, 147 đơn vị sự nghiệp trực thuộc các cơ quan chuyên môn, tổ chức thuộc tỉnh, cụ thể:

(1) Hội đồng nhân dân tỉnh: Có Lãnh đạo HĐND tỉnh (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Trưởng, phó các ban) và 04 Ban chuyên môn giúp việc (Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - xã hội, Ban Dân tộc).

(2) UBND tỉnh:

- Lãnh đạo UBND tỉnh: Chủ tịch và các Phó Chủ tịch.

- Có 14 Cơ quan chuyên môn (Các Sở: Dân tộc và Tôn giáo; Tài chính; Xây dựng; Nông nghiệp và Môi trường; Nội vụ; Sở Khoa học và Công nghệ; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Công thương; Tư pháp; Thanh tra tỉnh; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Ngoại vụ).

- Có 02 tổ chức hành chính (BQL Khu Kinh tế Quảng Bình và Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc Hội và HĐND tỉnh).

(3) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh: 09 đơn vị.

2.3. ĐVHC cấp xã

Dự kiến sau sắp xếp còn: 78 ĐVHC cấp xã (tỉnh Quảng Bình: 41 cấp xã (05 phường, 36 xã); tỉnh Quảng Trị: 37 cấp xã (03 phường, 33 xã và 01 đặc khu).

V. KẾT LUẬN

Bám sát định hướng sắp xếp theo yêu cầu của Bộ Chính trị, Ban Bí thư tại các Kết luận về sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp tỉnh và hướng dẫn của Bộ, ngành liên quan. Việc Sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh là một chủ trương lớn, có tính chiến lược và ý nghĩa lịch sử sâu sắc, lần đầu tiên được triển khai trong tiến trình cải cách tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị nước ta. Đây là bước đi đột phá nhằm thực hiện chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới - thời kỳ chuyển đổi số,

hội nhập quốc tế sâu rộng và cạnh tranh toàn diện. Mục tiêu là xây dựng một chính quyền địa phương hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, phục vụ nhân dân ngày càng tốt hơn, chăm lo nâng cao chất lượng đời sống của nhân dân, đảm bảo phát triển nhanh, ổn định và bền vững; góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu đưa đất nước ta trở thành quốc gia phát triển có thu nhập cao vào giữa thế kỷ XXI.

Việc sắp xếp hai tỉnh Quảng Trị và Quảng Bình không chỉ mang lại lợi ích về tổ chức hành chính mà còn tạo không gian phát triển mới có quy mô lớn hơn, thúc đẩy liên kết vùng, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế của hai địa phương có vị trí địa lý chiến lược, nhiều tương đồng về điều kiện tự nhiên, văn hóa, xã hội, đặc biệt là cùng nằm trên các hành lang phát triển trọng điểm quốc gia và khu vực. Qua đó, mở ra dư địa phát triển kinh tế - xã hội toàn diện, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh, thu hút đầu tư, phát triển kết cấu hạ tầng, nâng tầm vị thế của địa phương trong vùng Bắc Trung Bộ và cả nước. Trong quá trình xây dựng, thực hiện phương án sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh cần có giải pháp để thực hiện có hiệu quả, cân nhắc thận trọng các yếu tố đặc thù, xem xét toàn diện quá trình hình thành, phát triển của từng ĐVHC, chú trọng giữ gìn, cũng cố và phát huy bản sắc văn hóa, truyền thống, lịch sử, phong tục, tập quán, bảo đảm ổn định chính trị - xã hội, ổn định quốc phòng, an ninh để tập trung phát triển đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; hai tỉnh hiện tại phải phát huy tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, chuẩn bị kỹ lưỡng mọi điều kiện cần thiết, bám sát định hướng của Trung ương để xây dựng đề án có lộ trình rõ ràng, tổ chức hợp lý cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Tỉnh ủy, Uỷ ban nhân dân cấp tỉnh; đồng thời sắp xếp, cơ cấu lại tổ chức bên trong của các Ban Đảng, cơ quan Mặt trận, Đoàn thể, các sở, ban, ngành cấp tỉnh khi sắp xếp tỉnh theo định hướng của Trung ương, quy định của Chính phủ và phù hợp với tình hình, đặc điểm của địa phương, đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo sự đồng thuận của người dân và doanh nghiệp, đồng thời có các chính sách hỗ trợ phù hợp để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình sắp xếp, sắp xếp./.

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN CHỦ TRƯƠNG, ĐỊNH HƯỚNG CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC CÓ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ ÁN

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013;

2. Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 65/2025/QH 15;

3. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

4. Nghị quyết số 60/2025/UBTVQH15 của Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;

5. Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH 15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp ĐVHC năm 2025 thông qua ngày 14 tháng 4 năm 2025;

6. Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp ĐVHC và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

7. Kết luận số 127-KL/TW ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

8. Công văn số 03/CV-BCĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Ban Chỉ đạo sắp xếp ĐVHC các cấp và xây dựng mô hình tổ chức CQĐP 02 cấp về định hướng một số nhiệm vụ sắp xếp ĐVHC và tổ chức CQĐP 02 cấp; về tổ chức bộ máy, CBCCVC khi thực hiện sắp xếp./.